

ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH ĐÁP ỨNG XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Xác định được các yếu tố cần thiết để định hướng lựa chọn nghề nghiệp đáp ứng xu thế phát triển của thị trường lao động.
- Trình bày được xu thế phát triển của thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu đặt ra đối với mỗi người.
- Xác định được định hướng nghề nghiệp của bản thân và xây dựng, thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp.



MỞ ĐẦU

Xác định nghề nghiệp tương lai từ sớm đóng vai trò quan trọng giúp các em học sinh tập trung nguồn lực và cam kết cá nhân để đạt được thành công. Tuy vậy, xác định nghề nghiệp đúng đắn từ bậc phổ thông trung học luôn là thách thức lớn với các em học sinh. Việc chọn ngành nghề quyết định phần lớn tương lai của mỗi người, do đó không nên chủ quan khi đưa ra quyết định để tránh gặp phải những sai lầm đáng tiếc. Chọn ngành nghề không chỉ phù hợp với năng lực, sở thích mà cần phải phù hợp điều kiện kinh tế gia đình và xu hướng trong tương lai. Muốn có việc làm và thu nhập cao cần phải nắm bắt thông tin về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng lao động, xu thế phát triển của thị trường lao động tại địa phương mình sinh sống.



Bản thân em đang gặp những khó khăn gì trong việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai? Theo em, việc lựa chọn nghề đúng sẽ mang đến cho em những lợi ích gì?



1. Những yếu tố cần thiết để học sinh chọn nghề phù hợp với xu thế phát triển của thị trường lao động

– Nhu cầu xã hội: là yếu tố luôn biến đổi không ngừng và ảnh hưởng trực tiếp đến sự lựa chọn nghề nghiệp. Hệ thống nghề nghiệp cũng trở nên đa dạng và phong phú bắt nhịp với xu thế phát triển của thị trường lao động. Do đó, học sinh cần tìm hiểu thông tin, xem xét nhu cầu lao động, ngành nghề đang phát triển tại địa phương trước khi lựa chọn.

– Bản thân học sinh: việc lựa chọn nghề nghiệp liên quan rất nhiều đến sở thích, năng lực, cá tính, sức khỏe và quan niệm về giá trị nghề nghiệp,... mà học sinh cần chú ý khi định hướng nghề nghiệp tương lai.

– Gia đình: hoàn cảnh kinh tế, truyền thống nghề nghiệp gia đình là một trong những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến việc chọn và quyết định con đường nghề nghiệp của mỗi người, nhất là những gia đình có nghề truyền thống như nghề đồng y, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề biểu diễn, sáng tác,... Do đó, khi chọn lựa nghề nghiệp cũng nên lắng nghe lời khuyên từ những người thân.

– Yếu tố giới và yêu cầu đặc thù của nghề nghiệp: hiện nay, chúng ta quan tâm nhiều đến vấn đề bình đẳng giới, vì vậy có nhiều nghề cả nam và nữ đều có thể chọn. Tuy nhiên, cũng có một số nghề do đặc thù của nó có chống chỉ định riêng nên nữ giới và nam giới cần cân nhắc khi chọn nghề.



Trong các yếu tố trên, yếu tố nào có vai trò quan trọng nhất trong việc định hướng nghề nghiệp của em?

2. Xu thế phát triển của thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi và yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực

a) Xu thế phát triển của thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi

– Quảng Ngãi là tỉnh từ nền cơ cấu kinh tế thuần nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 55,7%; công nghiệp – xây dựng 16,5 % và dịch vụ 27,8% năm 1990; đến năm 2019, kinh tế có sự chuyển dịch đáng kể theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, theo đó: công nghiệp – xây dựng tăng lên 51,9%; dịch vụ 29,8%; nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm còn 18,8%. Tỷ trọng ngành công nghiệp – xây

dựng trong GRDP các năm 2020 đến năm 2023 đều đạt cao hơn nhiều so với các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Đối với công nghiệp, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2018 - 2023 đạt 8,5%/năm. Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP từ 37,5% vào năm 2018 đã tăng lên 42,3% vào năm 2023. Trong đó, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP năm 2018 đạt 36,6%; năm 2023 đạt 40,2%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ năm 2018 chiếm 50,9% thì đến năm 2023 chiếm 67% lao động toàn tỉnh. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã tác động rất lớn đến xu thế phát triển của thị trường lao động. Cơ cấu kinh tế Quảng Ngãi chuyển dịch từ nông, lâm nghiệp và thủy sản sang công nghiệp – dịch vụ đòi hỏi nguồn nhân lực phải chuyển dịch để đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghiệp - dịch vụ.



Hình 6.1. Nhà máy lọc dầu Dung Quất



Hình 6.2. Khu Công nghiệp Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi

– Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn, tỉnh Quảng Ngãi phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%. Năng suất lao động xã hội tăng bình quân 6 - 8%/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 25%. Quảng Ngãi xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2030: phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước, là tỉnh phát triển công nghiệp với hai ngành công nghiệp chủ lực: Lọc hóa dầu và luyện kim thép. Tầm nhìn đến năm 2045: Quảng Ngãi là tỉnh phát triển bền vững và đa dạng với các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp công nghệ cao. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tỷ trọng của khu vực công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu GRDP đạt 72-73%, năng suất lao động tăng trưởng bình quân 6,5-7,5% (Theo Chương trình hành động 31-CTr/TU ngày 16/02/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

Tư liệu

DANH MỤC LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC (GIAI ĐOẠN 2018 -2022)

Nghề nghiệp	Năm				
	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng số	730.541	725.599	664.890	657.701	664.030
Lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp và các đơn vị	6.534	6.477	7.546	6.641	7.592
Nhà chuyên môn bậc cao	50.397	49.958	67.416	65.554	72.281
Nhân viên	11.343	11.244	8.910	8.641	5.958
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng	116.974	115.954	126.866	129.248	126.807
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp	39.376	39.033	27.454	28.835	24.697
Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan	80.556	79.854	104.156	105.238	103.106
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị	30.670	30.402	48.888	54.363	59.593
Nghề giản đơn	393.653	391.648	272.967	256.384	259.251
Khác	1.038	1.029	687	2.797	4.745

(Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Quảng Ngãi năm 2022)

– Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi đã tạo việc làm mới cho hơn 10.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt gần 63%. Đầu năm 2024 các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có nhu cầu tuyển dụng hơn 14.000 lao động. Trong đó, yêu cầu lao động có trình độ bằng cấp, chứng chỉ chiếm tỷ lệ hơn 49%. Các Công ty cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam), Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Tàu Thủy Dung Quất,... đang tìm kiếm hàng nghìn vị trí việc làm, từ chuyên viên, kỹ thuật viên, nhân viên văn phòng đến công nhân lao động phổ thông,... (Tham khảo Danh sách nhu cầu tuyển dụng năm 2024 qua đường link: <https://vieclamquangngai.com.vn/tin-tuc/thong-tin-nhu-cau-tuyen-dung-lao-dong-trong-tinh-quy-i-nam-2024-275.html>). Nhu cầu tuyển dụng và yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực mang tính xu hướng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và luôn có sự biến động, vì vậy học sinh cần thường xuyên cập nhật thông tin, nhu cầu của các nhà tuyển dụng hằng năm.



Trình bày xu thế phát triển của thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi?

b) Yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực để đáp ứng xu thế phát triển thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi

Nguồn nhân lực là tổng thể số lượng và chất lượng con người với tổng hòa các tiêu chí về trí lực, thể lực và những phẩm chất đạo đức, tinh thần tạo nên năng lực mà bản thân con người và xã hội đã, đang và sẽ huy động vào quá trình lao động sáng tạo vì sự phát triển và tiến bộ xã hội.

+ Trí lực: Bao gồm trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

+ Thể lực: Là sức khỏe, khả năng chịu đựng áp lực công việc và sự dẻo dai của cơ thể, đảm bảo có thể hoàn thành công việc một cách năng suất và bền bỉ.

+ Tâm lực: Là sức khỏe tinh thần, thái độ làm việc, động lực phấn đấu và khả năng kiểm soát cảm xúc, duy trì sự ổn định, lạc quan và cống hiến hết mình cho công việc, ngay cả trong môi trường đầy thách thức.

Để phù hợp xu thế phát triển thị trường lao động tỉnh Quảng Ngãi, mỗi cá nhân ngoài việc tập trung hoàn thiện bản thân đảm bảo yêu cầu về trí lực, thể lực, tâm lực thì người lao động cần chú trọng thêm kỹ năng về chuyên môn thuộc các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của tỉnh, như: công nghiệp xanh, công nghiệp phát thải carbon thấp, các ngành công nghiệp có lợi thế trong tỉnh (hóa dầu, điện khí, luyện kim, cơ khí chế tạo,...); các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch và các lĩnh vực thuộc dịch vụ của nền kinh tế số,... góp phần tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển con người tại địa phương.

Bên cạnh đó, người lao động cần phải nắm được các yêu cầu của từng nhóm nghề cơ bản:

- + Công việc đặc trưng của nhóm nghề.
- + Điều kiện làm việc của nhóm nghề.
- + Công cụ lao động của nhóm nghề.
- + Chống chỉ định y học của nhóm nghề.

(Tham khảo danh mục nghề nghiệp Việt Nam: ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ).



Theo em, để đáp ứng xu thế phát triển của thị trường lao động tỉnh thì yêu cầu đặt ra đối với mỗi người là gì?



LUYỆN TẬP

1. Tự đánh giá những thế mạnh, khó khăn của bản thân em khi lựa chọn nhóm nghề.
2. Dựa vào các nhu cầu tuyển dụng và yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực, hãy cho biết những cơ hội và thách thức đối với nghề nghiệp mà em dự kiến lựa chọn.



VẬN DỤNG

1. Thuyết trình về nghề mà em lựa chọn.

Gợi ý:

- Lí do lựa chọn nghề nghiệp (Sở thích, khả năng bản thân, định hướng của gia đình, nhu cầu xã hội,...).
 - Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân đáp ứng những yêu cầu của nghề nghiệp lựa chọn.
2. Em hãy thu thập thông tin về những trường hoặc cơ sở đào tạo nghề ở tỉnh Quảng Ngãi liên quan đến nghề nghiệp mình lựa chọn.